

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp XX, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2008, bà (Nguyễn Thị T) và ông Lê Minh H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2010 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống nên thường xuyên cãi vã. Ông Lê Minh H thường xuyên chửi mắng, đánh đập, đe dọa cầm dao đòi cắt cổ, đe dọa đến tính mạng bà, đập phá đồ đạc trong nhà, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sự việc mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần và ông Lê Minh H đã cam kết sửa chữa nhưng ông Lê Minh H vẫn tiếp tục vi phạm. Bà và ông Lê Minh H không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm của bà đối với ông Lê Minh H không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh H.

Về con chung: Có hai người tên là Lê Nhựt H (giới tính nam), sinh ngày 27/7/2009 và Lê Thành Đ (giới tính nam), sinh ngày 20/4/2014. Hiện cả hai người con chung đang do ông Lê Minh H nuôi dưỡng. Bà yêu cầu giao cả hai người con chung cho ông Lê Minh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con (Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, yêu cầu này thay đổi một phần so với nội dung yêu cầu khởi kiện).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/02/2019 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng như bà Tý đã khai. Về mâu thuẫn và thời gian không còn sống chung bà Tý trình bày là không đúng. Ông không có hành vi đe dọa cắt cổ bà Tý, từ khi sống chung với nhau ông không hề đánh bà Tý dù chỉ bạt tay, vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn cự cãi với nhau, ông và bà Tý không còn sống chung từ năm 2017. Nay ông vẫn còn tình thương với bà Tý, ông muốn được hàn gắn hạnh phúc gia đình nên ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Có hai người tên là Lê Nhựt H và Lê Thành Đ, hiện đang do ông nuôi dưỡng đúng như bà Tý trình bày. Ông đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung, ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông đồng ý tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện chính quyền địa phương áp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau xác định:

Trước đây, khoảng hơn 01 năm giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh H có phát sinh mâu thuẫn, áp có nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về hôn nhân. Mâu thuẫn ban đầu thì ông H cho rằng bà T thường xuyên nhảm nhí, gọi điện thoại cho người khác nên ông H không đồng ý từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Quá trình hòa giải tại địa phương thì bà Tý thừa nhận sự việc và vợ chồng ông bà tiếp tục chung

sống với nhau. Ngoài ra lý do và mâu thuẫn khác phát sinh thì chính quyền địa phương không nắm được thông tin.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chấp hành pháp luật của của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Lê Minh H. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự là giao cả hai người con chung cho ông H tiếp tục nuôi, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận, về nợ chung các đương sự thống nhất xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lê Minh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh H thống nhất xác định vào năm 2008, bà và ông Tý xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau chứng nhận vào ngày 06/10/2008. Việc kết hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông H được công nhận là vợ chồng. Bà T cho rằng vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn vào năm 2010, cụ thể bà T cho rằng ông H thường xuyên chửi mắng, đánh đập, đe dọa cầm dao đòi cắt cổ, đe dọa đến tính mạng bà và đập phá đồ đạc trong nhà, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông H thì cho rằng ông không có hành vi đe dọa cắt cổ bà T như bà T đã trình bày, từ khi sống chung với nhau ông không hề đánh bà T dù chỉ bạt tay. Vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn tranh cãi với nhau, ông và bà T không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Ông vẫn còn tình thương với bà T, không đồng ý ly hôn.

Về mâu thuẫn cả hai trình bày không phù hợp với nhau về mặt thời gian, cụ thể bà T cho rằng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010, thời gian không còn chung sống với nhau từ năm 2016. Ông H cho rằng thời gian không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Đồng thời, mâu thuẫn phát sinh không thể hòa giải, không thể hàn gắn, ông H cho rằng vẫn còn tình thương đối với bà T nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn. Bà T xác định tình cảm dành cho ông H không còn đồng thời bà cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông H. Do đó có cơ sở để chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Lê Minh H.

[3]. Về con chung: Cả hai thống nhất xác định có hai người con chung là Lê Nhựt H (giới tính nam), sinh ngày 27/7/2009 và Lê Thành Đ (giới tính nam), sinh ngày 20/4/2014. Hiện cả hai người con chung đang do ông H nuôi dưỡng. Cả hai thống nhất thỏa thuận giao hai người con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng, bà

T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận này phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của người con chưa thành niên nên có căn cứ để chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Lê Minh H.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau: Giao Lê Nhựt H (giới tính nam), sinh ngày 27/7/2009 và Lê Thành Đ (giới tính nam), sinh ngày 20/4/2014 cho ông Lê Minh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Lê Nhựt H, Lê Thành Đ đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống. Bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Minh H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007445 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (TA tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- UBND xã V (huyện P);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước